

V/v giải đáp về chính sách thuế xuất
khẩu đối với mặt hàng gỗ xuất khẩu

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2011

Kính gửi: Công ty TNHH MEGATEC

Trả lời Công văn số 1104002/MGT ngày 25/5/2011 của Công ty TNHH MEGATEC về việc đề nghị giải thích về cách tính “trị giá tính thuế” và “thuế suất” xuất khẩu của sản phẩm gỗ xuất khẩu có sử dụng nguyên liệu mua trong nước theo Thông tư số 194/2010/TT-BTC, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Chính sách thuế hiện hành đối với mặt hàng gỗ

- Căn cứ quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và khung thuế suất thuế xuất khẩu đối với từng nhóm hàng do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành, Bộ Tài chính quy định mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng gỗ tại Thông tư số 184/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2011) như sau:

+ Mặt hàng gỗ thuộc nhóm 44.01 (Gỗ nhiên liệu, dạng khúc, thanh nhỏ, cành, bó hoặc các dạng tương tự), thuế suất 5%.

+ Mặt hàng gỗ thuộc nhóm 44.03 (Gỗ cây, đã hoặc chưa bóc vỏ, giác gỗ hoặc đẽo vuông thô), thuế suất 10%.

+ Mặt hàng gỗ thuộc nhóm 44.04 (Cọc chèn; sào, cột và cọc bằng gỗ, vót nhọn, nhưng không xẻ dọc; gậy gỗ, đã cắt nhưng chưa tiện, uốn cong hoặc gia công cách khác; dùng làm ba toong, cán ô, chuôi, tay cầm dụng cụ hoặc tương tự), thuế suất 5%.

+ Mặt hàng gỗ thuộc nhóm 44.06 (Tà vẹt đường sắt hoặc đường xe điện (thanh ngang) bằng gỗ), thuế suất 5%.

+ Mặt hàng gỗ thuộc nhóm 44.07 (Gỗ đã cưa hoặc xẻ theo chiều dọc, lạng hoặc bóc, đã hoặc chưa bào, đánh giấy ráp hoặc ghép nối đầu, loại có chiều dày trên 30 mm, chiều rộng trên 100 mm), thuế suất 10%. Việc quy định thu thuế xuất khẩu đối với mặt hàng gỗ có chiều dày trên 30mm, chiều rộng lớn hơn 100 mm nhằm hạn chế việc xuất khẩu gỗ nguyên liệu dạng thô có kích cỡ lớn để phục vụ sản xuất trong nước.

Các sản phẩm bằng gỗ và mặt hàng gỗ thuộc các nhóm khác (không thuộc 05 nhóm nêu trên) áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu 0%.

- Theo quy định về miễn thuế xuất khẩu hoặc không thu thuế xuất khẩu tại Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì không có trường hợp hàng kinh doanh không phải đóng thuế xuất khẩu cho phần nguyên liệu mua trong nước khi xuất khẩu (nếu hàng hoá đó thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu). Hàng hoá sản xuất trong nước khi xuất khẩu mà thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu đều phải tính thuế như nhau.

Riêng trường hợp hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu sẽ không phải nộp thuế xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu có đủ điều kiện xác định là được chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu (quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP) và Khoản 5a Điều 113 Thông tư số 194/2010/TT-BTC đã hướng dẫn cụ thể nội dung quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP như sau:

"Hàng hóa xuất khẩu được sản xuất từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu thì không phải nộp thuế xuất khẩu. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu được sản xuất từ hai nguồn: nguyên liệu nhập khẩu và nguyên liệu có nguồn gốc trong nước thì thực hiện thu thuế xuất khẩu đối với phần nguyên liệu tương ứng được sử dụng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu có nguồn gốc trong nước".

2. Căn cứ tính thuế xuất khẩu đối với phần nguyên liệu gỗ mua trong nước

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì căn cứ tính thuế xuất khẩu là số lượng đơn vị từng mặt hàng thực tế xuất khẩu ghi trong tờ khai hải quan, giá tính thuế, thuế suất theo tỷ lệ phần trăm (%).

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Thông tư số 194/2010/TT-BTC thì số tiền thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu phải nộp tính theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền thuế xuất} \\ \text{khẩu, thuế nhập} \\ \text{khẩu phải nộp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng đơn vị từng} \\ \text{mặt hàng thực tế xuất} \\ \text{khẩu, nhập khẩu ghi} \\ \text{trong tờ khai hải quan} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Trị giá tính} \\ \text{thuế tính trên} \\ \text{một đơn vị} \\ \text{hàng hoá} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Thuế suất} \\ \text{của từng mặt} \\ \text{hàng} \end{array}$$

- Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 quy định: "Nguyên tắc: Trị giá tính thuế đối với hàng hoá xuất khẩu là giá bán thực tế tại cửa khẩu xuất (giá FOB, giá DAF) không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I) và phí vận tải quốc tế (F) phù hợp với các chứng từ có liên quan".

Theo các qui định hiện hành nêu trên, căn cứ tính thuế xuất khẩu đối với nguyên liệu gỗ mua trong nước của hàng hóa xuất khẩu được sản xuất từ hai nguồn nguyên liệu nhập khẩu và nguyên liệu có nguồn gốc trong nước nêu tại khoản 5a, Điều 113, Thông tư số 194/2010/TT-BTC được xác định như sau:

+ Thuế suất là mức thuế suất của sản phẩm xuất khẩu. Trường hợp mặt hàng gỗ xuất khẩu có tên trong Danh mục biểu thuế xuất khẩu quy định tại Thông tư số 184/2010/TT-BTC thì áp dụng thuế suất tương ứng của sản phẩm quy định tại Biểu thuế xuất khẩu. Trường hợp mặt hàng gỗ xuất khẩu không quy định cụ thể tên trong danh mục Biểu thuế xuất khẩu thì áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu 0%.

+ Trị giá tính thuế là giá bán sản phẩm gỗ xuất khẩu thực tế tại cửa khẩu xuất theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 205/2010/TT-BTC nêu trên.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Công ty TNHH MEGATEC được biết, thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Tổng cục Hải quan;
- Vụ Pháp chế; ✓
- Lưu: VT, CST (PXNK).

TL.BỘ TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Lưu Đức Huy